

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2021/HS-ST.
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhân
2. Bà Nguyễn Thị Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HS ngày 07/07/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân D (đã chết) và bà Trịnh Thị V, sinh năm 1957; có chồng là Nguyễn Duy Đ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021 được tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Ông Triệu Văn Q, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1977; trú tại: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau:

Năm 1997, Nguyễn Thị P từ quê ở tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Bình Dương sinh sống tại ấp K, xã A, thị xã B. Do thiếu tiền tiêu xài, P đã nảy sinh ý định mua nhẫn bằng kim loại có giá trị thấp được mạ vàng bên ngoài để đến các tiệm vàng trao đổi lấy nhẫn bằng vàng đem bán.

Khoảng giữa tháng 12/2020, P đến cửa hàng bán đồ trang sức bằng kim loại mạ vàng (không rõ tên) nằm trong chợ Bến Cát, thuộc phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát mua được 01 nhẫn tròn bằng kim loại, bên ngoài mạ vàng không rõ trọng lượng, bên trong nhẫn có ghi “Tiến Phát 9999 24k 10” với giá 100.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu. Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2021, P lấy nhẫn kim loại màu vàng này bỏ vào bên phải túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số 61F9-9292 chở theo con trai Nguyễn Duy K (sinh năm 2015) đi lòng vòng khu vực xã An Điền tìm tiệm vàng ít người giao dịch để thực hiện hành vi trao đổi vàng. Khoảng 13 giờ 30 phút, P đi đến trước tiệm vàng Kim Quang II, nằm cạnh đường D3A, thuộc ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát do anh Triệu Văn Q (sinh năm 1980; Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) làm chủ, thì phát hiện trong tiệm không có khách giao dịch nên điều khiển xe mô tô biển số 61F9-9292 vào dựng trước cửa tiệm, rồi dắt K đi vào phía trong gặp chị Cao Thị Lan A (sinh năm 1990; nơi thường trú: Tổ 8, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) là nhân viên bán vàng của tiệm. Tại đây, P giả vờ hỏi mua vàng và yêu cầu chị A lấy cho xem 01 nhẫn kim loại vàng, chị A tin tưởng và lấy 01 nhẫn bằng vàng, mặt trong có ghi “Kim Quang II 1 chỉ 9999” đưa cho P xem. P cầm nhẫn “Kim Quang II 1 chỉ 9999” trên tay phải rồi tiếp tục chỉ vào sợi dây chuyền vàng bên trong tủ kính yêu cầu chị A lấy để xem. Lợi dụng lúc chị A cúi xuống để lấy sợi dây chuyền trong tủ kính, P nhanh chóng bỏ nhẫn vàng “Kim Quang II 1 chỉ 9999” vào túi áo bên phải rồi lấy nhẫn kim loại “Tiến Phát 9999 24k 10” ra cầm sẵn trên tay phải. Khi chị A lấy dây chuyền kim loại màu vàng đưa cho P xem thì P kêu không mua nhẫn nữa, đồng thời đưa nhẫn kim loại “Tiến Phát 9999 24k 10” cho chị A. Chị A cầm nhẫn kim loại “Tiến Phát 9999 24k 10” phát hiện không phải là của tiệm vàng Kim Quang liền nói với chồng là anh Triệu Quang H (sinh năm 1990; nơi thường trú: Tổ 8, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) biết. Anh H đã dùng máy thử phát hiện nhẫn kim loại màu vàng “Tiến Phát 9999 24k 10” không phải làm bằng vàng và không phải của tiệm vàng Kim Quang II nên đã giữ Phương lại và báo lực lượng Công an xã An Điền đến mời P làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: (Bút lục 02, 08)

- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu “Kim Quang II 1 chỉ 9999”;
- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu “Tiến Phát, 9999 24k 10” bị cong vênh và đứt gãy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số 61F9-9292.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. (*Bút lục: 73-82*)

Theo Kết luận giám định số 1367 ngày 17/3/2021, của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong ghi “Kim Quang II 1 chỉ 9999”, khối lượng 3,7540 gam, có thành phần chính là kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 99,99%.

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, đã bị cắt, mặt trong ghi “Tiến Phát 9999 24k 10”, khối lượng 2,4211 gam, có thành phần chính là kim loại Bạc (Ag), hàm lượng Bạc (Ag) 93,32%.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 13 và ngày 18/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng 01 chỉ loại 24K, mặt trong nhẫn vàng ghi “Kim Quang II 1 chỉ 9999” trị giá 5.500.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng 01 chỉ loại 24K, mặt trong nhẫn vàng ghi “Tiến Phát 9999 24k 10” trị giá 100.000 đồng.

Ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả 01 nhẫn kim loại màu vàng 01 chỉ loại 24K, mặt trong nhẫn vàng ghi “Kim Quang II 1 chỉ 9999” cho anh Triệu Văn Q.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số 61F9-9292, xe do Phương cùng chồng là ông Nguyễn Duy Đ, ông Đ mua lại của bà Phạm Thị Thanh H (đã chết), xe chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đây là tài sản chung của hai vợ chồng Ph. Ông Đ không biết P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số 61F9-9292 trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 07/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu “Tiến Phát, 9999 24k 10” bị cong vênh và đứt gãy;

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số 61F9-9292.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát và cũng không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/01/2021, ngày 09/01/2021, tại tiệm vàng Kim Quang II nằm cạnh đường D3A, thuộc ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo P đã có hành vi gian dối sử dụng nhẫn kim loại màu vàng bằng Bạc trị giá 100.000 đồng trao đổi lấy nhẫn kim loại bằng Vàng trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Triệu Văn Q thì bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn thực hiện, thể hiện bản chất liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 nhẫn kim loại bằng Vàng trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 07/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải cách có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là thỏa đáng.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại Triệu Văn Q, ông Q không yêu cầu gì khác nên không xem xét phần trách nhiệm bồi thường.

Đối với xe mô tô hiệu Dream II, biển số 61F9-9292, bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo P và ông Nguyễn Duy Đ. Bị cáo P sử dụng xe này để đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ông Đ không biết việc này. Vì vậy, cần tịch thu sung công Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô này. Ngày 17/5/2021, ông Đ có đơn yêu cầu nhận lại xe và đồng ý nộp $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nên ghi nhận. Do đó, ông Đ phải nộp 1.250.000 đồng để tịch thu sung công Nhà nước và được nhận lại xe mô tô hiệu Dream II, biển số 61F9-9292.

Đối với chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu “Tiến Phát, 9999 24k 10” bị cong vênh và đứt gãy; không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận ông Nguyễn Duy Đ có trách nhiệm nộp số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công Nhà nước và được nhận xe mô tô hiệu Dream II, biển số 61F9-9292, số máy LC150FMG*Y0455805* (xe không gương bên phải, không chìa khóa, không bửng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu “Tiến Phát, 9999 24k 10” bị cong vênh và đứt gãy;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2021 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huỳnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huỳnh

